

## ● TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO



# QUỖ XUNG TỘI

Kỳ 50

MA VĂN LIÊU

(Phần 4 của kỳ 50)

Tôi nhìn đồng hồ cốt để nhắc Thời sắp đến giờ ăn trưa; cần phải dừng lúc này để xuống nhà nguyện đọc kinh trưa lúc 11g30 trước bữa ăn. Thật ra không cần phải nhắc, thầy Thời cũng tỏ vẻ muốn dừng vì căn phòng chúng tôi đang ngồi đã trở nên ồn ào nhộn nhịp do các đại chủng sinh cùng phòng đang lục tục đi “sortie libre” (đi ra ngoài tự do) trở về.

...

Giờ kinh chiều 14g vừa chấm dứt, trong khi mọi người huyên náo tiếp tục đi sortie libre buổi chiều, Thời và tôi mau mau kéo nhau lên sân thượng, ngồi dưới gốc rợp bóng mát của một cây sung già, chuyện trò tiếp.

Thời kể:

*Người đàn ông mù bẩm sinh mình kể đang dở, thực ra đó là một ông cụ dáng cao to, vạm vỡ, quốc thước... ông còn rất tráng kiện và nhanh nhẹn dù tuổi đã trên 70. Ông cụ này chỉ thích ăn vận kiểu mình trần, lưng quấn xà-rông (1) như người Khơme; tính tình rất linh hoạt, vui tươi, nghĩa hiệp, khí phách rất hào sảng... cho dù đôi mắt có bị mù từ thuở nhỏ. Người đàn ông này tên gì ít ai để nhắc, chỉ biết gọi ông với cái tên Tám Mù. Tuy mù nhưng ông cụ có một mái ấm gia đình rất hạnh phúc với 3 người vợ và trên dưới khoảng 15 đứa con, một căn nhà ngói to đùng khang trang và bề thế nhất vùng cùng hơn một mẫu đất trồng toàn cây ăn trái loại quý hiếm.*

*Loáng thoáng nghe người này người nọ kể lại ngay từ đầu khi biết về cây da xà và những chuyện “mò mịt”, ông Tám Mù đã tuyên bố thẳng thừng: “Phải tiêu diệt cây da xà mới xong chuyện!... Nhưng hạ nó không phải chuyện dễ!”. Nay nghe mọi chuyện xảy ra và mọi người quyết tâm, ông đến để thử có giúp được gì trong việc trừ khử một thứ gọi là hủ bạo của xóm giềng... hay không.*

*Ngồi sau lưng đứa con trai trên chiếc Honda SS đen, ông Tám Mù đến nhà thờ Muông Rền cách nhà ông khoảng 3, 4 cây số.*

*Thấy bóng ông Tám Mù xuất hiện, cơn hung hăng của đám đông, chẳng hiểu vì sao, bỗng dừng ứ xù rồi dịu lại dần; từ từ người này bớt nóng, kẻ kia bớt hung hăng, người khác bớt nói... tiếng ồn ào rồi thì cũng tắt tịt. Mọi người, xem giống như đang sắp chết đuối, bỗng tìm được chiếc phao, đang say đang mê muội bỗng tỉnh lại..*

*Ông Tám Mù nghe vài người mẫn chuyện mới vừa tóm tắt vài ba câu đã hiểu hết ngọn ngành liền quát to:*

*- Bọn bây không hạ nổi cây da thì thôi, cứ gì phải giận nhau!*

*Quát xong ông cười ha hả với giọng vốn rộn ràng như loa kèn tây. Bằng một thân thái và phong cách của một bậc trưởng thượng, ông lại quát:*

*- Thằng Tư Lê đâu?*

*Hình như ông Tám Mù biết tên biết tính không sót ai trong một vùng với bán kính rộng lớn. Có tiếng “dạ” nho nhỏ. Ông Tám Mù mắng:*

- Tao những tướng không có mây trong đám này nên mới xảy ra có sự, dè dàu có mây đây mà mây không xử nổi công việc chặt cây. – Ông lại cười ha hả. cười xong hỏi- Tại sao vậy hả con? – Khi “mây”, khi “con”, khi sẵn giọng, lúc lại bùi tai đến ngọt lịm... đó là cái cách nói chuyện rất riêng và rất hấp dẫn của ông Tám Mù; chính quyền xã ấp còn phải chịu thua một phép về cái tài thuyết dụ dân tình của ông-.

Ông Tám Mù hướng sang những người còn lại:

- Tụi con dở lắm! Cả đám sần sần như thế này mà lại chịu mắc mưu một con mẹ đàn bà, mà mèn đét ơi! Một con mẹ đàn bà chết đã mười... năm qua... Thấy tụi con phá “dinh cơ” của mẹ, nên con mẹ quậy tụi con đến xác bác xang bang... thấy chưa!

Ông Tám Mù phát phát phui phui bàn tay như muốn nói “chuyện con nít quá!” và ra lệnh:

- Bây giờ... nghe tao sắp đặt đây! Hai đứa phụ nữ đốt liền cho tao một bếp lò than đước thật nóng... mang ra đây! Hai đứa phụ nữ nữa đi lấy cho tao một nắm tỏi, một nắm quế khâu, ba nắm vỏ quýt khô... Hai con phụ nữ khác đem đến cho tao... v.v... -nhiều đến không thể nhớ nổi những yêu cầu của ông Tám Mù-, nhưng chuyện ai người đó nhớ nên cũng xong.

Ông ngoắt tay kêu:

- Con nhỏ nào lạnh tay lạnh chân, lại đây tao dạy!

Ông Tám nói nhỏ vào tai chị Ba Dung điều gì không ai nghe biết, chỉ thấy... vừa nghe xong mệnh lệnh, chị Ba Dung té ù chạy đi thi hành ngay. Ông Tám Mù còn ra nhiều lệnh nữa cho nhóm phụ nữ mân mân sung sức, nhưng hễ ai nhận được lệnh đều không người nào dám phàn nàn, thắc mắc, nán ná hay thoái thác hoặc thực hiện miễn cưỡng... tất cả đều rầm rập chạy đi chạy lại tất bật thi hành như thi hành mệnh lệnh khẩn cấp của một ông tướng đầy quyền uy đang hồi trận mạc gay cấn giữa sống chết ngoài chiến trường biên ải.

Khi bếp lò mang ra, mọi người đặt sát gốc cây da xà theo lệnh ông Tám Mù. Lần lượt ông Tám sai quạt bếp lò cho cháy đỏ, rồi đồng dục ra lệnh bỏ từng món vào bếp nóng hừng hực rực lửa. Khi khói bốc lên cao, -lạ làm sao khói cứ như bị hút lên cao!- đi vào tàng cây, len vào từng góc ngách của các nhánh lớn nhỏ; bỗng đứng trong phút chốc, cả một cây da xà xum xuê tán lá vươn rộng um tùm... trở nên mù mịt khói là khói! Khói nhiều đến độ ta thấy tất cả chỉ còn là một cây nắm khổng lồ, liên tưởng cây nắm khói của quả bom nguyên tử Hiroshima, Nagasaki thuở nào, dù nguồn cung cấp khói chỉ là một bếp lò còn con bé xiu.

Đụn khói to lớn như thế, nhưng mùi hương thơm lại nhẹ nhàng và dễ chịu một cách thật khó tả.

Đợi một lát, sau khi hỏi và được mọi người báo cáo rằng khói đang tan dần, ông ra lệnh:

- Bây giờ mấy “thằng đực”(2) nghe tao biểu đây! Thằng Tư Lê buộc dây an toàn vào bụng, leo lên tuốt chót vót ngọn cây, tìm cho ra rồi chặt đọt cao nhất đem xuống đây cho tao! Thằng Hiệp thằng Tứ dùng dây luộc (3) trói cây lại, trói xong mỗi đứa cầm cho thật chặt hai đầu dây để thằng Tư Lê dễ chặt đọt cây! Thằng Chín Dứt, thằng Bảy Phủ, Năm Điều, Sáu Tự (4)... -ông Tám Mù dừng lại, đếm ngón tay thấy chưa đủ, ông gọi thêm cho đến khi đủ 7 người- tất cả ai có búa cầm búa, ai có dao cầm dao, ai có tầm búc cầm tầm búc đứng quanh gốc cây... hễ vừa nghe tiếng Tư Lê la lớn “dăng” thì đồng loạt “khai đao”, nhắm thẳng vào gốc cổ thụ mà chém tới tấp.

Mọi diễn tiến đều suôn sẻ và đúng nhịp. Có điều rất lạ! Cây da xà lúc này không khác gì một thân thể con người, bởi vì khi ông Tư Lê vừa la to “dăng” vừa chặt dứt phụ đọt cây trên vị trí cao nhất, thì bỗng... cả thân cây kêu lên rần rắc y như rùng mình đau đớn, sau đó hơi chuyển động lắc lư qua lại vài cái rồi bất động.

Tiếng la to “dăng” của Tư Lê vừa dứt, bảy tay đàn ông lực lưỡng do Chín Dứt cầm đầu bằng hết sức lực, giáng những nhát búa, dao, tầm búc... vào thân cây, cả thân cây to cùng với các nhánh to nhỏ đều chuyển rung bần bật. Thật là không thể hiểu nổi!

Tư Lê rời khỏi cây da xà an toàn -bà Tư Lê lo lắng chạy đến bên xem xét ngay-; Chín Dứt và sáu người đàn ông trong nhóm hăng tiết, trút hết nỗi căm giận lâu ngày với cây da xà bằng những nhát chém dững mãnh, những người còn lại đứng ngoài cũng ùa vào kẻ cửa người chặt, kẻ hò người reo... chỉ trong phút chốc, cây da xà còn trơ lại một thân to trụi lá. Trong khi những người đàn ông trở lại bản chất hiền hậu thường ngày thì những người đàn bà của họ vui sướng lo cơm lo nước với tất cả mọi sự chu đáo có thể. Thật!... Sức mạnh lớn không đến từ sự thù hận căm ghét, mà đến từ sự yêu thương, hòa thuận và nhất chí!

Ông Tám Mù được mọi người nhất là cánh phụ nữ tung hô vạn tuế hết cỡ! Hứng chí ông tuyên bố luôn không cần ai phỏng vấn:

- Đón cây “cởi ếm” là nghề của tao! Trái dài từ Cao Miên (Campuchia) xuống đây, tao triệt tận gốc đếm tới cây này là cây thứ năm.

Các chị hỏi:

- Hôm rày sao Ông không đến? Để tụi con xem chút nữa là chém giết lẫn nhau!

Ông Tám Mù khai thiệt:

- Tao đi thăm thẳng Út đóng đồn ở XL, trở về được tin là tao tức tốc đến ngay!

Ông Tám Mù là thầy bùa có đẳng cấp đã bỏ nghề. Ông là người Việt gốc Miên, mù nhưng đôi tai và trực giác cực bén nhạy đã thay cho đôi mắt. Theo ông, cây da xà Muồng Rền là nơi ẩn trú của nhiều âm hồn, khó ai có thể triệt hạ được.

Tôi nhắc thầy Thời:

- Rồi sau đó, con ma “thiếu phụ bông con” còn quậy phá nữa không? Số phận thầy Báu ra sao? Thầy ấy có được giải cứu không?

Thời trả lời:

- Khi không còn chỗ để trú ẩn, con ma “thiếu phụ bông con” vào ở hẳn trong căn chòi thầy Báu. Giáo dân Muồng Rền, qua vụ đốn hạ cây da xà thành công, biết thêm tài năng của ông Tám Mù, nhất là phát hiện ông đã từng giao du với âm binh thần tướng, hiểu quý hiểu tà hơn người... thì càng nể vì ông hơn trước. Một số giáo dân liền tập hợp lại, kéo đến nhà ông để trình bày tiếp sự việc thầy Báu.

Ông Tám Mù hỏi đầu đuôi sự việc. Khi nghe mọi người kể xong, ông nói:

- Những gì tụi bây kể, tao cũng đã nghe đã biết! Nhưng vì sự việc xảy ra ở nhà thờ Công giáo, với thầy tu Công giáo... tao không muốn dây dưa! Vì hệ sự gì liên quan đến Công giáo thì tao né, không muốn liên lụy!... Ý tao còn muốn để chức sắc Công giáo tự giải quyết xem thử các họ cứu người của mình cách nào, cứu được hay không... vì xưa nay Công giáo coi khinh các mối đạo khác, gọi những đạo khác là “thờ lạy bụt thần ma quỷ”. Còn việc đốn hạ cây da xà là bởi có liên quan đến bà con hàng xóm với tao nên tao ra tay. –Ông cười hóm hỉnh- ra tay khi đã qua 3 ngày phía bên Công giáo không làm gì, chắc chẳng ai còn dám trách rằng tao xía vào chuyện riêng.

Những giáo dân của giáo họ Muồng Rền có mặt lúc ấy nghe nói vậy thì thộn cả mặt, ẽ cả người, cứng cả họng và ngậm cả miệng... mắc cỡ cho đạo của mình; nhưng rồi, bởi vì cho đến giờ này, nhà thờ chính không cử ai đến giúp họ, họ không biết tính sao nên đành “ngậm bồ hòn” nhờ cậy ông Tám Mù.

Nghe năn nỉ hoài ông Tám Mù phải mềm lòng vì nghĩ dù sao giáo dân họ Muồng Rền cũng là người cùng một xã, một ấp với nhau. Ông gật đầu:

- Ừ!

Sau khi nhận được lời hứa, nhóm giáo dân thiện chí hết sức an tâm vừa ra về vừa chép miệng thở dài an ủi nhau:

- Thôi kệ! Dù sao Ông cũng là bậc hảo hán! Cây dựa đáng anh hùng hay bậc quân tử đâu có gì phải xấu hổ!

...

Đúng hẹn, ông Tám vẫn mình trần quần xà-rông bảo nhóm giáo dân cùng với ông đến Bà Cậu Hai Chon; ông nói để đi gặp con ma “thiếu phụ bông con!”. Mấy phụ nữ đi cùng vừa nghe thế đã bủn rủn muốn rụng rời cả tay chân.

Khi còn ở đằng xa, mọi người đã thấy thấp thoáng bóng Bà Cậu Hai Chon thập thò ở cổng nhà của bà ta với dáng vẻ đang trông ngóng ai. Và khi còn cách bà ta khoảng chưa đầy trăm mét, Bà Cậu Hai Chon đã đon đả chạy đến rước ông Tám Mù:

- Thân lạy Thầy Tám! Nghe tin thầy đến, con xin rước thầy vào nhà chơi!

Nghe khựng liền, thầy Tám không cười đáp trả, bảo:

- Giỏi quá ha! Tụi bây mật báo với nhau về tao nữa hả?

Ông Tám Mù cần nhẫn tiếp:

- Tao mà chơi gì với mày? Mày cho tao gặp con Tuyết Lệ lệ lên!

Không nghe hay giá đồ không nghe, Bà Cậu hỏi:

- Dạ...a...ã...? Thầy Tám nói chi?

- Mày điếc hả con?... Cho tao gặp con Tuyết Lệ! Lệ lên!

Bà Cậu riu riu đi vào nhà, ngồi phịch xuống tràng kỷ bóng loáng kê trước bàn thờ, tự trùm vội chiếc khăn đỏ màu máu quen thuộc lên đầu rồi lắc lư; vài phút sau Bà Cậu rung mình mạnh một cái, hai vai to đùng của Bà Cậu rung lên rồi hoác cái miệng rộng quá khổ ra ngáp một tiếng dài... bỗng Bà Cậu bật khóc ngon lành. Tiếng khóc từ nhỏ đến to dần, nghe rất ảm ức, tức tưởi và căm giận. Ông Tám đồ quạu, quát:

- Mày còn khóc được... hả Tuyết Lệ? Đã có chồng ngon lành, mày giết chết thằng chồng ấy đi; giờ lại muốn lấy thầy tu để rồi cũng lại giết chết người ta nữa phải không?

Tuyết Lệ -tên của con ma “thiếu phụ bông con”, đang mượn xác Bà Cậu Hai Chon- ngưng ngay tiếng khóc, giật phắt chiếc khăn đỏ trùm đầu xuống, mặt đối mặt với ông Tám trong tư thế hỗn xược, trợn đỏ mắt to đen lên tru tréo:

- Ôn hoàn dịch vật! Tại thằng đó phản bội tui giết chứ sao.

Tuyết Lệ -con ma “thiếu phụ bông con”- đôi ngay giọng:

- Còn thằng thầy tu này tui thương...

- Mày giết cả đứa con nhỏ mấy tháng tuổi của mày thì mày làm gì có thương với yêu! Mày thương gì ai hả? Ma chẳng ra ma, quỷ chẳng ra quỷ như mày chỉ có độc thù hận với hận thù mà thôi! Xạo với ai đừng xạo với tao!

Nghe những lời ông Tám Mù vừa nói, con ma “thiếu phụ bông con” nín thinh. Ông Tám Mù bảo:

- Tao đến đây hôm nay không phải để cho mày trả treo, mà cho mày một đường sống. Mày đang lang thang vất vưởng. Khổ như vậy không lo lấy thân còn làm hại người ta làm chi! Giả dụ đã xuống địa ngục yên nơi yên chỗ thì cũng đành. Đàng này chưa xong xại chuyện gì thì đường sống cho mày là tìm đến chùa chiền, hoặc tịnh cư tịnh xá gì đó mà ở, để ngày đêm nghe tiếng kinh tiếng kệ, tiếng tụng câu niệm cho tâm thoi trí thanh mà tan dần mối hận thù đi...

Ông Tám Mù nói với giọng chứa chan thành ý, nghe tâm cảm tràn đầy... vậy mà nói chưa dứt lời thì Tuyết Lệ trả lời cộc lốc cắt ngang:

- Tui không làm được!

- Mày làm được! Bảo đảm mày làm được! Không ai dù sống dù chết mà không tự trút bỏ thù hận được, chỉ trừ khi số phận đã được quyết định xong. Mày đã sa địa ngục đâu mà không làm được? Mày còn đang lang thang chờ định phận mà! Hiểu sai rồi con ạ! Thôi tao hiểu: Chưa sa địa ngục nhưng rơi vào sự thù hận thì đó chẳng khác gì địa ngục, lửa đốt nóng như nhau!

Bà Cậu Hai Chơn -hiện là Tuyết Lệ- lặng thinh nghe với dáng vẻ suy nghĩ. Thấy vậy ông Tám Mù dò ý:

- Hay... mày muốn tao ém mày chết kẹt trong năm mờ?

Bà Cậu Hai Chơn vừa nghe xong câu nói ấy liền giãy nảy lên, miệng hoác ra la lớn:

- Không! Không! Tui lạy ông! Ông đừng ém tui ngoài nghĩa địa!

Ông Tám ra điều kiện:

- Vậy thì mày phải buông tha và tránh xa thằng thầy tu kia ngay!

Tuyết Lệ rên rỉ:

- Thằng đó yêu tui mà!... Tui tui yêu nhau...

Ông Tám tức giận cắt ngang:

- (Chửi thề) Xạo! Người sống kẻ chết yêu nhau sao được! Mày mượn hình dong ai đó... để đủ đờn, để làm tình làm tội nó, rút hết tinh của nó khiến nó mê mệt với mày! Yêu gì!

Không muốn nói nữa, đứng lên, ông Tám hỏi một cách thành linh với chủ ý:

- Nhưng... tại sao mày bắt được thằng thầy tu ấy?

Tuyết Lệ cũng trả lời không kịp đối phó:

- Tại nó hâm hâm dở dở...

- Hừ! Hâm... dở... thì ma quỷ chúng mày bắt được...? Thiệt là... !

Tuyết Lệ không giấu:

- Thì luật âm dương vậy đó! Ai theo Sáng, Tội sẽ không đến. Ai theo Tối, Tội còn đến làm chi!

Chỉ ai cõi lòng u u minh minh, mờ mờ mịt mịt... thì Tội đến liền.

Ông Tám hỏi có ý cho chúng tôi nghe biết:

- Vậy thằng thầy tu ấy...

Tuyết Lệ nói tiếp lời ông Tám:

- ...nó hâm hâm, nó "ba rọi"... thiêng chẳng thiêng, tục chẳng tục... Lúc Sáng lúc Tối, nhờ nhờ, ảo ảo... Nó cầu kinh xong quay ra thù hận...

Ông Tám sùng sộ:

- Ua! Mày đâu phải quỷ mà làm việc quỷ?

- Tất cả những gì thuộc về bóng tối là quỷ. Người đang sống có thể là quỷ được kia mà! Khác nhau cấp độ thôi! Kiêu ngạo, độc dữ, ích kỷ, nóng giận, bạo động trên thân thể hay tinh thần người khác ... nhất là thù hận... là quỷ rồi!

Ông Tám tự ái:

- Mày dạy đời tao đó hả? Cái con...

Trước khi rời đi, ông Tám nhắc lại:

- Tao nói rồi đó! Mày phải buông dứt thằng thầy tu ấy ra, rồi đến chùa chiền mà tu, không... là tao ém!

Thấy Ông Tám Mù ra đi, Tuyết Lệ la lớn:

- Nhưng tại sao ông cứ ám tui? Phá chỗ ở của tui rồi còn bắt tui này nọ? Tui có động gì đến ông đâu!

Ông Tám đã ra đến hành lang nhà, ngoái cổ lại bảo:

- Tại mày không ở yên mà cứ làm hại người lương thiện.

...

Về gần đến nhà, ông Tám Mù cam đoan với những người giáo dân -đi theo ông- rằng thầy Báu sẽ bình phục. Ông dặn dò họ thêm:

- Cây da xà đã mất tích, nhà thờ hãy siêng mở cửa và năng đọc kinh đi!

Ông Tám Mù không quên dặn thêm:

- Đưa thẳng thầy tu ấy nhanh chóng rời khỏi chốn này... nói cho nó biết tại sao nó bị như thế. Nếu nó không tu tỉnh thật sự, nó sẽ còn bị như vậy lần nữa.

Tôi nói với thầy Thời:

- Phải! Chúa từng nói Người không chấp nhận nổi tình trạng hâm hâm (5).

Thời gật đầu đồng ý.

(còn tiếp)

---

(1) *Xà-rông*: từ ngữ do phiên âm từ tiếng Campuchia; từ này được dịch ra tiếng Việt là chiếc khố. Chiếc khố là một phần (thay cho cái quần) trong y phục truyền thống người Campuchia, Lào, Thái Lan, Malaysia, Indônêsi-a, Myanma... Chiếc khố thực chất chỉ là tấm vải dày có sọc hay hoa sặc sỡ quấn quanh thân dưới của đàn ông lẫn phụ nữ.

(2) Dù cách nói nghe thô thiển, nhưng đó là cách nói được cho là thân mật của những người già (như già làng, nhưng tự nổi trội chứ không do ai bầu chọn hoặc không do cha truyền con nối). Họ là những người rất có uy tín, thế lực do bản lĩnh cao, khí chất ngang tàng, bất khuất và nghĩa hiệp hơn người... Những người này bất kỳ làng quê hay họ đạo nào (nhất là vùng miền Tây Nam bộ) cũng có. Người ta không ai phiền lòng về cách nói năng ấy, trái lại, còn kính nể và vâng lời cách thủ vị. Quyền lực của những vị này là quyền lực mềm nhưng hữu thực và mạnh hơn mọi quyền lực cứng khác. Các cha sở nên tìm đến họ ngay khi nhậm họ, đồng thời nên học và bắt chước họ.

(3) *Dây lược*: là loại dây thừng thật to bện bằng xơ dừa rất khô và rất chắc.

(4) *Lối gọi số thứ tự* thay cho tên là lối gọi rất lịch sự (kiêng, kỵ, húy tên người lớn). Đây là kiểu kiêng kỵ húy rất có văn hóa ở miền Tây Nam bộ do địa dư và phong thổ hình thành; còn lối gọi số thứ tự kèm tên là lối gọi của người trên với kẻ dưới, hoặc khi nhắc đến người thứ ba, hoặc khi cần phân biệt 2 người trùng tên.

(5) Sách Khải Huyền đoạn 1, câu 11:

“Điều ngươi thấy, hãy ghi vào sách và gởi cho bảy Hội Thánh”. Tôi cầu nguyện và đọc hết đoạn này và các đoạn kế tiếp, thấy như sau:

Câu 11 nói: Bảy Hội Thánh là: Ê-phê-xô, Xi-miéc-na, Péc-ga-mô, Thy-a-ti-ra, Xác-đê, Phi-la-đen-phi-a và Lao-đi-ki-a. Câu 19 Chúa nhấn nhủ: “Vậy ngươi hãy viết những gì đã thấy, những gì đang diễn ra và những gì sẽ xảy ra sau này”. Xin trích dẫn để cùng suy niệm:

1. Hội Thánh Ê-phê-xô: Hội thánh này có, suy nghĩ, việc làm, nhưng không có tâm lòng: “Ta biết các việc ngươi làm, nổi vất vả và lòng kiên nhẫn của ngươi... những kẻ xưng mình là tông đồ, mà thực ra không phải.. Vì thế Chúa kêu trách: “Nhưng Ta trách ngươi điều này: “ngươi đã để mất tình yêu thương ban đầu. Vậy hãy nhớ xem ngươi đã từ đâu rơi xuống, hãy hối cải...” (x.Kh 2,25)

2. Hội Thánh Xi-miéc-na: Hội Thánh này xưng đạo Chúa ra rất mạnh; nhưng không thật sự là con Chúa: Chúa biết rõ bạn “...Ta biết lời vu khống của những kẻ xưng mình là Do thái, mà thực ra không phải: chúng chỉ là thành viên của hội đường Xa-tan...Đừng sợ đau khổ các người sắp phải chịu...Hãy trung thành cho đến chết, rồi Ta sẽ ban cho ngươi triều thiên sự sống.” (x.Kh 2,9-10).

3. Hội Thánh Péc-ga-mô: Hội Thánh này biết và tin điều Chúa dạy mà không làm: Nhưng Ta có điều trách: ở đó ngươi có những kẻ nắm giữ đạo lý của Bi-lơ-ham. Ông này đã dạy Ba-lác gây cơ vấp ngã cho con cái Ít-ra-en, ăn đồ cúng và làm chuyện gian dâm...Vậy hãy hối cải, bằng không, Ta sẽ đến với ngươi ngay tức khắc và sẽ dùng lưỡi gươm từ miệng Ta mà giao chiến” (x. Kh 2, 14-16)

4. Hội Thánh Thy-a-ti-ra: Hội Thánh dung túng cho những người lợi dụng danh Chúa để làm

chuyện gian tham: Lời Chúa răn đe: “Ta biết các việc ngươi làm, biết đức ái, đức tin, công việc phục vụ và lòng kiên nhẫn của ngươi. Nhưng Ta trách ngươi điều này: ngươi dung túng I-de-ven, người đàn bà xưng mình là nữ ngôn sứ..., Ta đã cho nó có thời gian hối cải mà từ bỏ thói gian dâm... Tất cả các Hội Thánh sẽ biết rằng Ta là Đấng dò thấu lòng dạ, và Ta sẽ tùy theo việc các ngươi làm mà thưởng phạt mỗi người... Ai có tai thì hãy nghe Thần khí nói với các hội Thánh.” (x.Kh 2,19-29)

5. Hội Thánh Xác-đê: Hội Thánh này bề ngoài có vẻ sầm uất; nhưng là Hội Thánh bên trong đang chết: Sau đây là Lời của Thiên Chúa cảnh cáo: “Ta biết các việc ngươi làm, biết ngươi được tiếng là đang sống, mà thực ra đã chết, hãy tỉnh thức! Hãy củng cố chút sức còn lại đang suy tàn, vì Ta thấy các việc của ngươi không được hoàn hảo... Hãy nhớ lại: các ngươi đã lãnh nhận và nghe Lời Chúa thế nào, hãy tuân giữ và hối cải...!” (x.Kh 3,1-4)

6. Hội Thánh Phi-la-đen-phi-a: Hội Thánh này nghe và thực hành Lời Thiên Chúa một cách đầy đủ nhất: Sau đây là Lời của Đấng Thánh, Đấng Chân Thật tuyên bố: “Vì ngươi đã giữ Lời Ta dạy phải kiên nhẫn chịu đựng, nên Ta cũng giữ gìn ngươi cho khỏi giờ thử thách sắp xảy đến trên toàn cõi địa cầu, để thử thách những người sống trên mặt đất. Chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến; cái gì ngươi đang nắm chắc, hãy nắm chắc, đừng để ai lấy mất triều thiên dành cho ngươi. Ai thắng Ta sẽ cho làm cột trụ...” (x.Kh 3,10-12)

7. Hội Thánh Lao-đi-ki-a: Hội Thánh này hâm hâm, dở dở, ba rọi, nửa mỡ, nửa nạc, chẳng nóng, chẳng lạnh: Đây là Lời Đấng Amen, Lời Chứng Nhân trung thành và chân thật, là Khởi Nguyên:

“Ta biết các việc ngươi làm: ngươi chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi ngươi lạnh hẳn hay nóng hẳn đi! Nhưng vì ngươi hâm hâm chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mửa ngươi ra khỏi miệng Ta. Ngươi nói: “Tôi giàu có, tôi đã làm giàu, tôi chẳng thiếu thốn chi”; nhưng ngươi không biết ngươi là kẻ khốn nạn, đáng thương, nghèo khổ, đui mù và trần truồng...”. (x.Kh 3,15-18).